

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 62/2019/HSPT

Ngày 06-11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2019/HSPT ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Lại Khắc P do có kháng cáo của bị cáo, của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HSST ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân anh Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:***Lại Khắc P**, sinh năm 1978, tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lại Khắc N, sinh năm 1948 (ông N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1951; Có vợ là Quách Thị T, sinh năm 1980 và có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm khỏi nơi cư trú”

(Bị cáo có mặt từ khi khai mạc phiên tòa đến khi kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

-Bị hại có kháng cáo: Anh Phạm Duy H1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn K, xã ĐK, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Phạm Huy H - Trưởng văn phòng Luật sư H& Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

1. Ông Bùi Bá T, sinh năm 1963 (có mặt).
2. Ông Phạm Duy H2, sinh năm 1950 (có mặt).
3. Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1948(vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
4. Chị Phạm Thị Hằng H3, sinh năm 1982(vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Đều cư trú tại: Thôn K, xã ĐK, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T, ông H2, chị H3: Ông Phạm Huy H -Trưởng văn phòng Luật sư H& Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1951(vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
2. Ông Lại Khắc N, sinh năm 1948 (có mặt từ khi khai mạc phiên tòa đến khi kết thúc việc hỏi tại phiên tòa)

Cùng cư trú: Thôn Đ, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

-Những người làm chứng:

1. NLC1, sinh năm 1982; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (có mặt từ khi khai mạc phiên tòa đến khi kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. NLC1, sinh năm 1951(vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. NLC3, sinh năm 1948 (có mặt từ khi khai mạc phiên tòa đến khi kết thúc việc hỏi tại phiên tòa)

Cùng cư trú:Thôn Đ, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

4. NLC4, sinh năm 1973(có mặt).

5. NLC5, sinh năm 1949 (có mặt).

Cùng cư trú: Thôn K, xã ĐK, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

6. NLC5, sinh ngày 27/12/2009; nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

Đại diện nhà trường nơi cháu Anh học: Bà Quách Thị T- Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

7. NLC5, sinh ngày 06/6/2003; chỗ ở hiện tại: Thôn Đ, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (có mặt).

Đại diện nhà trường nơi cháu Hiếu học: Ông Bùi Thế H- Giáo viên trường Trung học phổ thông N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng anh Phạm Duy H1 và NLC1 có mâu thuẫn nên đầu tháng 6/2018 chị NLC1 cùng con trai là NLC7 về nhà bố đẻ của chị là ông NLC3 ở thôn Đ, xã ĐT, huyện Đ sống. Khoảng gần 20 giờ ngày 05/6/2018, anh H1 đi xe mô tô một mình từ nhà ở thôn K, xã ĐK, huyện Đ, tỉnh Thái Bình tới nhà ông NLC3, mục đích yêu cầu chị NLC1 trả số tiền 2.000.000 đồng vay của ông nội anh H1 chưa trả. Khi đi, anh H1 mang theo một thanh kiếm bằng kim loại màu đen, lưỡi sắc, mũi nhọn, phần lưỡi kiếm dài 51cm, bản rộng nhất của kiếm lưỡi rộng 03cm, phần cán gỗ dài 30cm. Khi đến nhà ông NLC3, anh H1 dựng xe ngoài ngõ rồi dùng chân đạp cổng đi vào trong nhà. Lúc này, khoảng 20 giờ, trời tối, trong nhà có bật điện sáng, ngoài sân có ánh sáng mờ do ánh điện từ trong nhà hắt ra. Khi đó, bà NLC2 là vợ ông NLC1 đang buộc các chùm quả vải ở sân; NLC1, NLC2 và NLC1 đang nghỉ tại 2 gian buồng phía bên phải tính từ cửa chính đi vào; bị cáo Lại Khắc P là con trai NLC3 đang nghỉ ở gian nhà ngang phía bên trái giáp gian bếp và 03 cháu nhỏ là con trai của bị cáo P đang ngồi tại nền nhà phòng khách để xem tivi. Khi vào trong nhà, anh H1 cầm thanh kiếm bằng tay trái, đứng trong phòng khách gọi, chửi NLC1 và đòi mở cửa buồng đi vào trong gặp NLC1 thì bà NLC2 tới can ngăn, đứng chắn trước cửa buồng, còn NLC1 ở bên trong kéo đóng cửa buồng lại không cho anh H1 vào. Bị cáo P ở dưới nhà ngang nghe thấy tiếng ồn ào nên đi lên phòng khách nói với anh H1: “*Chú ngồi xuống đây, có gì từ từ nói*” nhưng anh H1 không nghe theo mà tiếp tục đòi mở cửa buồng vào chỗ NLC1, đồng thời dùng kiếm chém vào mép tường bên trái của gian buồng. Thấy vậy, bị cáo bức tức nên đã đi qua cửa thông phòng từ phòng khách xuống gian bếp liền kề, lấy một con dao phay bằng kim loại màu đen, phần lưỡi dao dài 24cm, bản rộng 6cm, cán gỗ dài 10cm, là dao dùng trong sinh hoạt gia đình, cầm trên tay phải đi theo lối cũ lên phòng khách và ra ngoài hiên chỗ anh H1 đứng. Lúc này, anh H1 đang đứng tại hiên ngay trước

cửa ra vào phòng khách mặt hướng ra ngoài sân, phát hiện có người đến từ phía sau thì anh H1 xoay người lại nhìn vào trong nhà, còn bị cáo P tiếp tục đi đến. Khi còn cách anh H1 khoảng 01 mét ở tư thế đối diện với anh H1 thì bị cáo P tay phải cầm dao chém một nhát từ trên xuống về phía anh H1, theo phản xạ anh H1 giơ tay phải lên đỡ thì bị bị cáo P chém trúng vào ngón cái bàn tay phải.

- Bị hại khai: Bị cáo P chém anh H1 vào tay phải khi anh H1 đã quay người để đi ra cổng, bị cáo đứng phía sau chém anh. Sau đó anh H1 chạy xuống dưới sân, NLC2 và NLC1 chạy theo, hai người ôm giữ anh H1 ở hai bên người; NLC2 ôm bên phải, ghì cánh tay phải của anh H1 thẳng theo thân người; NLC2 ôm anh H1 ở phía bên trái nhưng tay trái anh H1 vẫn cầm kiếm ở phía trước vùng vằng mục đích để bỏ chạy, mặt anh H1 hướng ra cổng, còn bị cáo P tiếp tục cầm dao trên tay phải chạy lên phía trước bên phải, đứng cách anh H1 khoảng 01 mét, mặt hướng ra vườn (tư thế đứng gần như vuông góc với anh H1) và chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng cẳng tay trái anh H1. Do bị chém đứt gân, anh H1 đau nên đã vứt thanh kiếm xuống dưới sân. Ngay sau đó, NLC3 đứng dưới sân ở phía sau cách anh H1 khoảng gần 01 mét, chệch về phía bên phải anh H1, tay phải cầm dao dạng dao phay chém với về phía anh H1 trúng vào vùng thái dương bên phải của anh, theo phản xạ anh H1 quay mặt về phía bên phải để nhìn thì thấy NLC3 tay còn cầm con dao đang hạ tay xuống. Anh H1 vùng chạy ra ngoài cổng lấy xe mô tô đi luôn về nhà. Anh H1 đi theo lối từ thôn Đ1 qua đường trục thôn, qua thôn Txã ĐT ra đường 39 đến thôn K rồi về nhà ở thôn K, xã ĐK, quãng đường từ nhà NLC3 về nhà anh H1 khoảng 02km đến 03km, anh không bị tai nạn giao thông, không bị ai khác đánh, chém. Khoảng gần 21 giờ cùng ngày thì anh H1 về đến nhà. Anh H1 được anh rể là NLC4 và em gái là chị Phạm Thị Hằng đưa ngay đến Trạm y tế xã Đ4 để sơ cứu, sau đó đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, nhưng do vết thương nặng nên đã chuyển đến Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội để điều trị, đến ngày 08/6/2018 bệnh viện Việt Đức cho ra viện. Ngày 09/6/2018, anh H1 nhập lại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình tiếp tục điều trị, ngày 12/6/2018 được xuất viện.

- Quá trình điều tra, truy tố bị cáo P chỉ thừa nhận đã chém 01 nhát vào bàn tay phải của anh H1 và cho rằng việc chém anh H1 là do tình thế cấp thiết, ngoài ra không chém anh H1 thêm nhát nào nữa. Đối với thương tích tại cẳng tay trái và đỉnh thái dương phải của anh H1, bị cáo P cho rằng: có thể do anh H1 tự gây ra hoặc do quá trình bị cáo P và anh H1 giằng co gây nên. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo P xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về vết thương tại cẳng tay trái của anh H1 và nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo với hành vi dùng dao gây thương tích 18% cho anh H1.

- NLC3khai: Khi đến nhà ông, anh H1 không bị thương tích gì. Khi anh H1 chém kiếm vào cạnh tường thì NLC1 đang ở trong buồng và kéo cửa lại, NLC2 đứng chắn trước cửa buồng, anh H1 không chém NLC1 hay ai khác trong nhà ông. Ông có nhìn thấy bị cáo P chạy xuống bếp lấy con dao phay màu đen, cán gỗ chém một nhát theo hướng từ trên xuống vào tay anh H1 tại vị trí cửa phòng khách rồi bị cáo P, NLC2 và NLC1 có đẩy anh H1 xuống dưới sân, sau đó NLC1 quay lại buồng lấy điện thoại gọi cho Công an. Khi sự việc diễn ra ông đang trông 03 cháu nhỏ con của bị cáo P, ông di chuyển lúc ở phòng khách, lúc thì xuống bếp, ông không ra sân và do mắt kém nên không nhìn rõ sự việc tại sân diễn ra như thế nào, ông không gây thương tích cho anh H1.

- NLC2khai: Khi anh H1 đến có mang theo kiếm và đứng ở trước cửa buồng gọi NLC1 ra ngoài nói chuyện trả tiền cho ông nội anh H1. Anh H1 cầm kiếm có chữ NLC1 và chọc mũi kiếm vào mép cửa buồng nhưng không chém về hướng của NLC1. NLC2 đứng chắn ở trước cửa buồng, rồi ôm phía trước người anh H1 và đẩy ra ngoài trước cửa hiên. Bị cáo P ở dưới nhà lên bảo anh H1 ngồi nói chuyện nhưng anh H1 không nghe nên bị cáo P chạy xuống bếp lấy con dao phay của gia đình lên chém theo hướng từ trên xuống vào tay phải của anh H1 tại vị trí hiên trước cửa phòng khách. Sau đó bị cáo P và NLC2 cùng đẩy anh H1 xuống dưới sân, ra tới chậu cây cảnh đặt trên bờ tường giáp ranh sân với vườn thì NLC2 chạy ra mở cổng kêu gọi làng xóm, còn bị cáo P dùng hai tay đẩy anh H1 ra ngoài cổng, anh H1 vứt kiếm xuống sân rồi đi về. Bị cáo P và anh H1 không găng co nhau. Tại sân, NLC2 không ôm giữ người anh H1, NLC3 và NLC1 không có mặt dưới sân.

- NLC1khai: Khi anh H1 đến nhà NLC3, anh H1 không bị thương tích gì, lúc này chị đứng ở trong buồng gần cửa ra vào, anh H1 đòi vào trong buồng thì NLC2 đứng chắn không cho anh H1 vào. Sau đó chị ra đứng ở cửa phòng khách và nhìn thấy anh H1 và bị cáo P đang găng co nhau ở sân còn NLC2 chạy ra mở cổng gọi hàng xóm, NLC3 ở trong phòng khách không gây thương tích cho anh H1, chị không xuống sân, không ôm giữ anh H1. Thanh kiếm do anh H1 tự vứt xuống sân, không phải do bị cáo P giăng được.

- NLC7 (con trai của bị hại) khai: Tối 05/6/2018 cháu từ trong phòng ngủ nhìn qua cửa ra ngoài thấy mẹ cháu (NLC1) và ông ngoại (NLC3) đứng trước cửa phòng khách, ông chỉ đứng trước cửa phòng khách nhìn ra ngoài, không xuống sân, mẹ cháu có xuống sân hay không cháu không nhìn rõ.

- NLC6 (con trai của bị cáo) khai: Tối 05/6/2018 khi chú H1 đến cháu cùng ông nội (NLC3) và 2 em đang ngồi xem ti vi, sau đó ông cháu có ra đứng tại cửa chính, do cháu xem đang ti vi nên ông có đi ra chỗ khác hay không thì cháu không biết.

- NLC5, NLC4 và chị Phạm Thị Hằng H3khai: Khoảng gần 21 giờ ngày 05/6/2018 khi NLC5, NLC4, chị H4 đang ở nhà ông H2 (bố đẻ anh H1) thì thấy anh H1 đi xe máy một mình về dừng trước sân nhà, trên người và xe máy dính rất nhiều máu, anh H1 nói “P chém ở tay, NLC3 chém vào đầu, cho tôi đi viện ngay không chết”. Mọi người nhìn thấy anh H1 bị một vết thương ở ngón cái bàn tay phải gần đứt lìa ngón tay, một vết thương ở cổ tay trái và một vết thương trên đầu. NLC4 và chị H3 chở anh H1 ra trạm y tế xã sơ cứu, sau đó gọi xe ô tô taxi đưa anh H1 đi bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình cấp cứu.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109/18/TgT ngày 29/8/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: Anh Phạm Duy H1 bị nhiều thương tích vùng đầu, vùng bàn tay phải, cẳng tay trái do vật sắc tác động, làm đứt gân duỗi dài ngón I, gãy xương đốt 1 ngón I tay phải; đứt gân duỗi cổ tay quay ngắn, dài, dạng dài ngón I tay trái; mẻ xương quay cẳng tay trái. Đã được xử lý: mổ cấp cứu, tiến hành cắt lọc, găm kim đốt 1 ngón I, nối gân duỗi dài ngón I tay phải. Nối gân duỗi cổ tay quay ngắn dài, dạng dài ngón I tay trái. Khâu vết thương vùng đầu, bột cố định cẳng bàn tay trái, bột cẳng bàn tay phải ôm ngón I. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 25% (*Hai mươi lăm phần trăm*), trong đó: thương tích vùng đầu 09%; thương tích tay phải 07%; thương tích tay trái 11%.

- Tại công văn số 01/CV – TTPY ngày 11/01/2019 Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Bình kết luận tỷ lệ thương tích của vết thương ở bàn tay phải và cẳng tay trái của anh H1 là 18%.

- Tại Công văn số 74/CV-TTPY ngày 02/11/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Bình nhận định: 3 vết thương trên cơ thể anh H1 đều là vết thương dài, nông, bờ mép sắc gọn, không dập nát, không bầm máu, vết thương còn đầy đủ tổ chức, đều xảy ra cùng một thời điểm bị thương tích và xác định 03 vết thương trên đều do hung khí là vật sắc tác động. Vết thương tại vùng đỉnh thái dương phải, mặt trước ngoài cẳng tay trái đều do lực chém vào.

- Tại công văn số 13/CV/TTPY ngày 14/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình nhận định: Vết thương vùng đỉnh thái dương phải của anh H1 là do vật sắc tác động (cắt, đâm, bổ chém), thương tích hình thành do sự đè ấn và lướt đi của vật sắc trên bề mặt cơ thể. Vì vết thương do vật sắc tác động nên không xác định chiều hướng của vết thương. Không đủ căn cứ để trả lời người cầm dao dạng dao phay ở tay phải, đứng phía sau cách anh H1 khoảng gần 01 mét, chéch về phía bên phải anh H1 chém với thì có tạo nên vết thương ở vùng đỉnh thái dương phải của anh H1 hay không và anh H1 cầm kiếm ở tay trái có thể tự gây nên vết thương ở vùng đỉnh thái dương phải của anh H1 hay không.

- Ngày 18/02/2019 bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng số tiền 5.000.000 đồng và ngày 09/5/2019 bị cáo đã tạm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh H1 50.000.000 đồng.

- Bị hại yêu cầu bị cáo và NLC3 bồi thường toàn bộ chi phí cứu chữa là 15.816.338 đồng; công lao động bị mất 24 tháng mỗi ngày công là 250.000 đồng, mỗi tháng trung bình làm 24 công, thành tiền là 144.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc 13 ngày ở viện và 61 ngày về nhà khi cả hai tay còn bó bột chưa tự phục vụ sinh hoạt cá nhân được là 16.620.000 đồng. Tiền thuê xe cho người nhà lên bệnh viện Đa khoa Thái Bình, thuê xe cho người nhà đi lên bệnh viện Việt Đức – Hà Nội và đi về nhà là 2.278.000 đồng.

- Ông Bùi Bá T yêu cầu bị cáo trả tiền công chăm sóc anh H1: 08 ngày nằm viện + 05 ngày tái khám = 13 ngày x 220.000 đồng/1 ngày = 2.860.000 đồng và tiền ngày công những ngày tham gia tố tụng.

- Ông H2, bà Đ và chị H3 yêu cầu bị cáo trả tiền công cho người phục vụ anh H1 trong thời gian chưa tháo bột: 61 ngày x 150.000 đồng/1 ngày = 9.150.000 đồng và tiền ngày công những ngày tham gia tố tụng.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HSST ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung là điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lại Khắc P02 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”. Giao bị cáo cho UBND xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc Bị cáo P phải bồi thường cho anh Phạm Duy H1 tiền chi phí điều trị thương tích, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất về tinh thần, tiền công lao động bị mất với tổng số tiền là 55.000.000 đồng; Buộc bị cáo P phải trả cho ông Bùi Bá T tiền công trông nom phục vụ anh Phạm Duy H1 là 2.860.000 đồng; trả cho ông Phạm Duy H2; bà Đỗ Thị Đ và chị Phạm Thị Hằng H3 tiền công trông nom phục vụ anh Huy là 9.150.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, lãi suất chậm thi hành án, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 08/7/2019 bị cáo Lại Khắc P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường.

- Ngày 08/7/2019, bị hại kháng cáo, đề nghị hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019 ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng để cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung. Trong đó khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử NLC3 về tội “Cố ý gây thương tích”; tăng mức hình phạt đối với Lại Khắc P và không cho hưởng án treo; tăng mức bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

Ngày 08/7/2019, ông T, ông H2, chị H3 kháng cáo, nội dung nhất trí kháng cáo của bị hại, đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì không đảm bảo quyền lợi cho bị hại và cho ông T, ông H2, chị H3. Khi xét xử lại, đề nghị tăng mức bồi thường tiền công trông nom phục vụ và bồi thường tiền thuê xe đưa những người chăm sóc, phục vụ anh H1 đi cấp cứu, điều trị thương tích tại các bệnh viện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Bị cáo chỉ chém anh H1 một nhát vào tay phải khi ở trên hiên nhà. Sau đó bị cáo đùn đẩy anh H1 xuống sân, lúc đó bị cáo vẫn cầm dao, anh H1 vẫn cầm kiếm, không có ai khác tham gia đùn đẩy, giằng co với bị cáo và anh H1. Bị cáo cho rằng tại gia đình bị cáo, anh H1 chỉ bị một vết thương, còn hai vết thương ở tay trái và đỉnh thái dương phải không bị gây ra tại gia đình bị cáo.

- Bị hại giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Tối 05/6/2018 anh mang kiếm đến nhà bị cáo để chặt chuối, không nhằm mục đích gây thương tích cho ai. Diễn biến cụ thể của việc bị gây thương tích vết thứ 2 ở tay, vết thứ 3 ở thái dương phải anh khai như lời khai tại cấp sơ thẩm. Anh H1 khẳng định, khi anh bị bị cáo P chém nhát thứ 2 vào tay trái, do bị chém đứt gan tay, anh đau quá đã thả ngay kiếm xuống, sau đó anh mới bị NLC3 chém vào thái dương bên phải. Khi NLC3 chém anh, NLC2 và NLC1 vẫn đứng ở hai bên đang giữ người anh. NLC2 và NLC1 không ai cầm dao hay vật sắc nào khác. Vì vậy anh đề nghị cơ quan pháp luật phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NLC3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự, do cấp sơ thẩm mới tính tiền công chăm sóc ban ngày mà chưa tính công chăm sóc ban đêm cho người phục vụ, vì vậy anh yêu cầu phải tính tiền công chăm sóc ban đêm bằng 1,5 lần công chăm sóc ban ngày.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông T, ông H2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo trình bày: Đề nghị xem xét tính ngày công chăm sóc, phục vụ anh H1 vào ban đêm, với mức bằng 150% tiền công chăm sóc ban ngày.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông T, ông H2 trình bày: bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HSST ngày 24/6/2019 của Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng

thủ tục tố tụng. Việc đánh giá chứng cứ không đảm bảo khách quan, toàn diện, có sự thiên lệch theo lời khai không thành khẩn của bị cáo P và lời khai không khách quan của những người thân trong gia đình bị cáo. Do đó cấp sơ thẩm đã bỏ lọt người phạm tội là NLC3, đã cho bị cáo hưởng án treo và mức bồi thường dân sự không đúng quy định pháp luật.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Việc cấp sơ thẩm nhận định không có tài liệu nào khác chứng minh NLC3 hay người nào khác chém gây thương tích cho anh Huy tại vùng đỉnh thái dương phải là chưa có cơ sở vững chắc. Quá trình điều tra giữa lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng có sự mâu thuẫn nhưng Cơ quan điều tra chưa tiến hành thực nghiệm điều tra theo lời khai của anh H1 để từ đó có cơ sở vững chắc khẳng định có thể loại trừ trách nhiệm hình sự đối với NLC3 hay không; chưa tiến hành triệt để các biện pháp điều tra để làm rõ người gây ra vết thương vùng đỉnh thái dương phải của bị hại, chưa đánh giá khách quan, toàn diện chứng cứ trong giai đoạn điều tra, từ đó chưa giải quyết triệt để vụ án, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị hại. Những nội dung đó cấp phúc thẩm không bổ sung được.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HSST ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, chuyển hồ sơ vụ án để điều tra lại. Các nội dung kháng cáo khác của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông T, ông H2, chị H3 sẽ được xem xét giải quyết khi xét xử lại vụ án.

- Bị hại, ông T, ông H2 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ nhất trí, không tranh luận gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông T, ông H2, chị H3 làm và gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, sau khi kết thúc việc hỏi, NLC3 bị cơn co giật, cần phải đi cấp cứu tại cơ sở y tế. Hội đồng xét xử dừng phiên tòa, cho bị cáo và NLC1 đưa NLC3 đi cấp cứu. Do tình trạng sức khỏe của NLC3 chưa có tiến triển, cần sự có mặt của người nhà ở bệnh viện, bị cáo và NLC1 đã làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa vắng mặt bị cáo, NLC1, NLC3.

[3] Xét việc điều tra, truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm, thấy:

- Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị hại khi đến nhà ông NLC3 ở thôn K, xã ĐK, huyện Đ, bị hại không bị thương tích trên cơ thể. Quá trình bị hại đi từ nhà NLC3 về nhà tại thôn K, xã ĐK, huyện Đ cũng không bị ai khác gây thương tích hoặc bị tai nạn giao thông. Khi về đến nhà, ông Phạm Duy H2, NLC4, NLC5, chị Phạm Thị Hằng H3 cũng như bác sỹ trạm y tế xã ĐK đều xác nhận anh Huy bị 03 vết thương, chảy nhiều máu tại ngón cái bàn tay phải, cẳng tay trái và trên đầu. Chứng cứ nêu trên phù hợp với nội dung công văn số 74/CV-TTPY ngày 02/11/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Bình đã xác định: 3 vết thương trên cơ thể anh H1 đều xảy ra cùng một thời điểm bị thương tích. Như vậy có đủ cơ sở xác định 03 vết thương trên cơ thể anh H1 đều bị gây ra tại nhà NLC3.

- Tài liệu điều tra xác định ngoài bị cáo, bị hại, thì tại gia đình NLC3 tại thời điểm xảy ra vụ án, chỉ có NLC3, NLC2, NLC1, NLC7 và 03 con nhỏ của bị cáo, ngoài ra không có người nào khác có mặt.

- Tài liệu điều tra thể hiện: Bị hại bị bị cáo chém một nhát vào tay phải khi ở hiên nhà. Sau đó bị cáo cầm dao ở tay phải, bị hại cầm kiếm ở tay trái đùn đẩy nhau từ trên hiên nhà xuống sân, khi đó chỉ có NLC2 và NLC1 tham gia đẩy bị hại xuống sân, nhưng NLC2, NLC1 không cầm dao kiếm hay vật sắc nào khác. Khi bị hại xuống tới sân, NLC1 quay vào trong buồng lấy điện thoại gọi báo công an, NLC2 đẩy bị hại đến khu vực sân giáp chậu cây cảnh thì chạy ra mở cổng kêu làng nước. Như vậy cả 2 vết thương tại cẳng tay trái và đỉnh thái dương phải trên cơ thể bị hại đều được gây ra tại khu vực sân nhà NLC3.

- Công văn số 74/CV-TTPY ngày 02/11/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Bình về việc giải thích Kết luận giám định xác định rõ: 3 vết thương trên cơ thể anh H1 đều là vết thương dài, nông, bờ mép sắc gọn, không dập nát, không bầm máu, vết thương còn đầy đủ tổ chức, đều xảy ra cùng một thời điểm bị thương tích và xác định 03 vết thương trên đều do hung khí là vật sắc tác động. Vết thương tại vùng đỉnh thái dương phải, mặt trước ngoài cẳng tay trái đều do lực chém vào; Đồng thời chứng cứ là lời khai của NLC2 - là người làm chứng có mặt gần hiện trường vụ án nhất khẳng định, bị cáo và anh H1 không ôm, không vật lộn, không giằng giật nhau. Vì vậy loại trừ trường hợp vết thương trên đỉnh thái dương phải của anh H1 do hai bên giằng co xô đẩy nên dao kiếm sượt vào, vô ý gây ra.

- Bị hại khai tại các bút lục 139, 208, 383 và tại phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Bị cáo đứng phía trước bên phải của bị hại, dùng dao chém một nhát vào cẳng tay trái bị hại, bị hại đau quá nên đã bỏ kiếm xuống sân, sau đó bị hại mới bị chém nhát thứ 3 gây ra vết thương ở đỉnh thái dương phải. Lời khai này của

bị hại phù hợp với lời khai của NLC2 và NLC1 về việc bị hại tự bỏ kiếm xuống, không phải do bị cáo giăng được như bị cáo khai. Đây là cơ sở xác định: vết thương tại đỉnh thái dương phải của bị hại được hình thành sau khi bị hại đã bị chém vào cẳng tay trái, đã tự bỏ kiếm xuống sân. Đó là căn cứ để loại trừ trường hợp bị hại tự gây thương tích cho mình.

- Lời khai của bị hại về việc NLC2 và NLC1 sau khi đẩy bị hại xuống sân, NLC2 giữ bên phải người bị hại, NLC1 giữ bên trái người bị hại, NLC3 đứng phía sau bên phải của bị hại, cách khoảng 01m, dùng một con dao khác dạng dao phay chém vào bị hại, gây nên vết thương ở đỉnh thái dương phải của bị hại. Tuy nhiên NLC3 không thừa nhận, những người khác như bị cáo, NLC2, NLC1, NLC7 đều khẳng định NLC3 chỉ ở trong nhà, có lúc di chuyển xuống bếp mà không ra sân (sơ đồ hiện trường vụ án thể hiện nhà ở và bếp nhà NLC3 là liền kề, có cửa thông sang nhau). Tại hiện trường vụ án không có con dao mà bị hại khai NLC3 đã sử dụng để chém bị hại; ngoài lời khai của bị hại thì không có chứng cứ nào khác chứng minh.

Mặt khác lời khai của bị hại còn nhiều vấn đề cần phải làm rõ như trong điều kiện ánh sáng mờ, bị hại lại đang bị vợ và con gái NLC3 giữ hai bên người, bị hại không đứng yên mà đang giăng giật để thoát ra như bị hại khai, thì NLC3 với điều kiện sức khỏe như thực tế thì có thể đứng phía sau dùng dao chém vào trúng đỉnh thái dương phải của bị hại hay không? Vấn đề này Cơ quan điều tra công an huyện Đ chưa làm rõ.

- Cấp sơ thẩm nhận định không có tài liệu nào khác chứng minh NLC3 hay người nào khác chém gây thương tích cho anh H1 tại vùng đỉnh thái dương phải là chưa có cơ sở vững chắc. Quá trình điều tra giữa lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng có sự mâu thuẫn, mặc dù Cơ quan điều tra đã cho tiến hành đối chất nhưng chưa làm sáng tỏ được sự việc. Tuy nhiên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ3 không tiến hành thực nghiệm điều tra trong điều kiện thời tiết, ánh sáng, không gian, thời gian tương tự, để xác định: với tầm vóc, sức khỏe như của NLC3, với tư thế, vị trí đứng đằng sau bị hại khoảng 01m, chệch về phía bên phải, dùng công cụ là con dao như bị hại khai, chém vào về phía bị hại có tầm vóc như vậy, trong điều kiện bị hại không đứng yên mà đang giăng giật để thoát ra, thì có gây ra được vết thương vùng đỉnh thái dương phải của bị hại như dấu vết thương tích để lại trên cơ thể bị hại hay không?; chưa thực nghiệm điều tra để xác định với tầm vóc, sức khỏe như của bị cáo, với tư thế, vị trí đứng ở phía trước bên phải, cách bị hại khoảng 01m, mặt hướng ra vườn (tư thế đứng gần như vuông góc với bị hại) dùng công cụ là con dao như bị cáo đã sử dụng để gây ra vết thương ở tay của bị hại, thì có thể gây ra vết thương

vùng đỉnh thái dương phải cho bị hại hay không? Để từ đó có cơ sở vững chắc quy kết trách nhiệm hình sự hoặc loại trừ trách nhiệm hình sự đối với NLC3 hoặc bị cáo về vết thương trên đỉnh thái dương phải của bị hại.

Việc Cơ quan điều tra không tiến hành thực nghiệm điều tra để làm rõ người gây ra vết thương vùng đỉnh thái dương phải của bị hại, nhưng trong Bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát huyện Đ3 nhận định không có tài liệu nào khác chứng minh NLC3 hay người nào khác gây thương tích cho anh H1 đối với vết thương vùng đỉnh thái dương phải, đồng thời tiếp tục xác minh, làm rõ, đề nghị xử lý sau - là chưa tiến hành triệt để các biện pháp điều tra, chưa đánh giá khách quan, toàn diện chứng cứ trong giai đoạn điều tra, từ đó chưa giải quyết triệt để vụ án, chưa đảm bảo nguyên tắc khách quan, toàn diện, đầy đủ theo quy định Điều 15 Bộ luật Tố tụng Hình sự, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

Tuy nhiên do Viện kiểm sát cấp sơ thẩm chỉ truy tố bị cáo về hành vi gây thương tích đối với 02 vết thương ở tay phải, tay trái của bị hại, không truy tố đối với vết thương thứ 03 ở đỉnh thái dương phải của bị hại, do quy định pháp luật về giới hạn xét xử nên Tòa án cấp sơ thẩm không thể xét xử được.

Vì vấn đề này chưa được điều tra làm rõ ở cấp sơ thẩm mà cấp phúc thẩm không bổ sung được. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, hủy bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình để điều tra lại, có kết luận cụ thể đối với vết thương tại đỉnh thái dương phải của bị hại, từ đó giải quyết triệt để đối với vụ án.

Do hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, nên các yêu cầu kháng cáo khác của bị hại, yêu cầu kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[3] Về án phí: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[1] Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng để điều tra lại theo thủ tục chung.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 06/11/2019.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra; Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Bình